SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Ánh sáng

ECOFITZ S1P LOW

ECOFITZS1P

FITZ S1P th ế h ệ thứ 2 v l điệu **thân trên tái** ch ế **dành cho mỗi** t g **làm** việ c nh ẹ **nhàng**

ECOFITZ S1P đư ợc làm t ừ vật l iệu tái ch ế và là m ộ t trong nhữ n g đôi giày bảo h ộ thoáng khí nhất mà bạn có i để ngoài trời và thép an toàn, đôi giày an toàn này mang đế n ảo v ệ đáng tin cậ y.

Những vật liệu cao cấp hơn	tái chế hàng dệt kim
lót bên trong / i tái chế	lưới
trong / Đ / ốp SJ	đế x
iữa / đế g	Thép
ngoài / Đ	PU
u / Đứng đầ	Thép
i / Loạ	S1 P / SR, ESD, CI, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.613 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022

683

BLK

538

GRY

NAV

Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ cảm giác thoải mái lâu hơn.

SRC
Đây là những tính năng an toàn và giày bảo hộ chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.

Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ bảo vệ ngón chân khỏi lăn hoặc rơ

SJ BỘ
lót chân
Chống tĩnh điện có thể tháo rời, dễ dàng thay thế lót chân và bàn chân.

thép
đâm thủng được làm bằng thép không gỉ và ngăn các vật sắc nhọn từ đế ngoài.

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa tia lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
lĩnh vự c ô tô, Xây dựcần g, Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
rư ờn mộikhô

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đa giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẩ cápbù hằm nhiệg Khôngtrên lò s

	Sự **miêu** t ả	ơn vị **đo** l	Đ ờn g	ế t K ả u q	**EN ISO 20345**
Nhữ n g vật l iệu **tái** ch ế **hàng** dệ t **kim cao** cấp h ơn					
	Top: khả năng thấm hơ	iờ	mg/cm/g	37	? 0.8
	Top: hi nệ số h ơ		mg/cm2	88	? 15
ót bên trong	i **tái** th ế ớ				
	L ớp lót: thấm hơ	iờ	mg/cm/g	54	? 2
	lót: hi nệ số h ơ		mg/cm2	288	? 20
rong Đ ố p **SJ** đế x					
ệ m chân	Đch ố n g mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)		chu kỳ	25600/12800	25600/12800
goài Đ	**PU**				
	Ch ố n g mài mòn (đế ngoài (		mm	91	? 150
a đế	ngoài SRA: gót chân		ma sát	0.47	? 0.28
a đế	ngoài SRA: Phần g		ma sát	0.51	? 0.32
a đế	ngoài SRB: gót chân		ma sát	0.20	? 0.13
ộ đế	ngoài SRB: phần g		ma sát	0.24	? 0.18
ị ch ố	Giá t g tĩnh điệ n		megaohm	N/A	0.1 - 1000
ị ESD	Giá t		megaohm	10	0.1 - 100
	Hấp thụ năng l ượng gót chân		J	29	? 20
Đ ứ n g đầ	**Thép**				
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)		mm	N/A	N/A
	Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)		mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)		mm	17.5	? 14
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)		mm	19	? 14

kích thước thép:

a chúng tôi khuyến cáo bạn nên thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com